

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* chị Phan Ngọc H, sinh năm 1985; địa chỉ: số nhà 26A đường N, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh T, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* Anh Trần Thanh H, sinh năm 1984; địa chỉ: số nhà 26A đường N, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Ngọc H trình bày:

Chị và anh Trần Thanh H chung sống từ năm 2008, do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã H, tỉnh T. Vợ chồng anh chị chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh H thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc gây nợ nần nhiều nơi. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H không nghe, chị đã từng nộp đơn ra Tòa án 2 lần nhưng chị rút đơn cho anh H cơ hội sửa đổi nhưng anh H

không chịu thay đổi. Thời gian gần đây anh H càng ngày càng lún sâu vào con đường ăn chơi gây nợ nần khắp nơi. Chị và anh H đã ly thân cách nay khoảng 5-6 tháng nay. Nay chị không còn tình cảm với anh H, cảm thấy cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Trần Gia B, sinh năm 2011. Từ ngày ly thân, cháu B sống chung với chị, chị cũng là người trực tiếp lo lắng chăm sóc cho con từ trước đến nay, do đó nay ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến và yêu cầu của bị đơn anh Trần Thanh H trình bày:*

Anh H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Ngọc H với anh Trần Thanh H. Về con chung: giao con chung cháu Trần Gia B, sinh năm 2011 cho chị Phan Ngọc H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, ghi nhận Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung Chị H, anh H không yêu cầu nên không giải quyết.

Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Phan Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Thanh H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Phan Ngọc H, anh Trần Thanh H chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Hoà Thành, tỉnh T nên hôn nhân của Chị H, anh H là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo Chị H thì hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh H thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc gây nợ nần nhiều nơi không có tiếng nói chung. Chị

H đã nhiều lần khuyên can, cho anh H cơ hội sửa đổi để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không được. Anh H đã được toà án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt thể hiện không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với Chị H. Xét thấy mẫu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Ngọc H với anh Trần Thanh H.

[3] Về con chung: xét yêu cầu của chị H được nuôi dưỡng cháu B và cháu B cũng có nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của Chị H, giao con chung là Trần Gia B, sinh năm 2011 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Ngọc H đối với anh Trần Thanh H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Gia B, sinh năm 2011 cho chị Phan Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Phan Ngọc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0011021 ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T, chị H đã thi hành xong tiền án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Ly